

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 132-TTg ngày 31-3-1994 phê duyệt dự án tiền khả thi xây dựng rừng phòng hộ - môi sinh, cây xanh và thảm thực vật đô thị thành phố Vũng Tàu.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Xét Tờ trình số 609-TT/UBT ngày 12-10-1993 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc xin phê duyệt dự án tiền khả thi xây dựng rừng phòng hộ - môi sinh, cây xanh và thảm thực vật đô thị thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (Công văn số 2223-UB/VPTN/NLN ngày 30-10-1993) và của Bộ Lâm nghiệp (Công văn số 2357-KH ngày 22-10-1993) về việc thông qua dự án này,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Phê duyệt dự án tiền khả thi xây dựng rừng phòng hộ - môi sinh, cây xanh và thảm thực vật đô thị thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: "Xây dựng rừng phòng hộ - môi sinh, cây xanh và thảm thực vật đô thị thành phố Vũng Tàu".

2. Chủ quản đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chủ đầu tư do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết định.

3. Phạm vi rừng phòng hộ - môi sinh và hệ thống cây xanh, thảm thực vật thuộc dự án này bao gồm:

- Rừng phòng hộ trên các núi (núi nhỏ, núi lớn, núi nứa); rừng phòng hộ ven biển chống cát bay (bãi sau); rừng ngập nước (ngư - lâm kết hợp) đã được xây dựng và phê duyệt theo dự án.

- Khu rừng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ môi trường vùng cửa sông.

- Hệ thống cây xanh đường phố, thảm cỏ, hoa trong các công viên trong thành phố.

- Hệ thống cây xanh đường nông thôn, kênh mương đồng ruộng ngoại thành và các vườn cây gia đình.

Tổng diện tích rừng phòng hộ - môi sinh, hệ thống cây xanh và thảm thực vật thuộc phạm vi dự án sẽ được xác định cụ thể khi lập luận chứng kinh tế kỹ thuật các công trình đơn vị.

4. Mục tiêu dự án:

- Xây dựng hệ thống rừng phòng hộ - môi sinh nhằm cải thiện môi trường sinh thái khu vực thành phố Vũng Tàu.

- Tạo lập hệ thống cây xanh, thảm thực vật để tôn tạo cảnh quan đô thị và cải thiện môi trường sinh thái, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tăng thêm thu nhập cho nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của thành phố.

5. Các giải pháp chủ yếu:

a) Giải pháp kỹ thuật:

- Việc hình thành hệ thống rừng phòng hộ - môi sinh, hệ thống cây xanh đường phố nội, ngoại thành, các công viên và vườn cây gia đình phải phù hợp với quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị được duyệt; tuân thủ các quy trình, quy phạm về quản lý xây dựng rừng phòng hộ và về quản lý, xây dựng đô thị.

- Việc quy hoạch mặt bằng, bố trí cơ cấu cây trồng, kỹ thuật trồng cần phải có sự tham gia của các ngành có liên quan để đảm bảo tính hài hòa trong quy hoạch tổng thể và cảnh quan kiến trúc từng khu vực và toàn thành phố.

- Cần tập trung xây dựng sớm vườn ươm để chủ động phục vụ nhu cầu trồng cây.

b) Giải pháp tổ chức:

- Sự nghiệp trồng rừng phòng hộ - môi sinh và hệ thống cây xanh, thảm thực vật của thành phố là hết sức cần thiết và lâu dài, Ủy ban nhân dân thành phố phải có biện pháp tổ chức, quản lý thích hợp và huy động được toàn dân tham gia trồng, chăm sóc và bảo vệ tốt đến từng cây trồng và từng khu rừng cụ thể.

- Về vốn đầu tư: huy động từ nhiều nguồn khác nhau, đặc biệt từ sự đóng góp của các tầng lớp xã hội.

Vốn ngân sách Nhà nước chủ yếu đầu tư xây dựng rừng phòng hộ môi sinh và tạo giống theo kế hoạch hàng năm.

6. Các công trình chủ yếu:

- Vườn ươm,
- Các khu rừng phòng hộ (kể cả trên núi, ven biển, vùng ngập nước),
- Khu rừng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ môi trường cửa sông,
- Các công viên (kể cả vườn thú),
- Hệ thống cây xanh, thảm cỏ và hoa trên các đường phố, đường nông thôn, kênh mương đồng ruộng ngoại thành,
- Các vườn cây ăn quả tập trung và vườn cây gia đình.

7. Tiến độ đầu tư:

Việc xây dựng luận chứng kinh tế kỹ thuật của dự án và các công trình đơn vị cần làm đồng bộ và phù hợp với quy hoạch đô thị và quy hoạch mặt bằng xây dựng các công trình đã được phê duyệt.

Tiến độ đầu tư các công trình đơn vị cần căn cứ vào tiến độ nâng cấp và phát triển đô thị.

Việc xây dựng các khu rừng phòng hộ - môi sinh cần được quan tâm thực hiện theo yêu cầu của chương trình 327.

Điều 2. - Bộ Xây dựng, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tổng cục Du lịch và các ngành liên quan có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu triển khai các bước lập luận chứng kinh tế kỹ thuật, quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng và các quy phạm kỹ thuật để thực hiện.

Điều 3. - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bộ trưởng các Bộ Xây dựng, Lâm nghiệp, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này trong phạm vi chức năng và quyền hạn được giao.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 133-TTg ngày 31-3-1994 phê duyệt dự án tiền khả thi đầu tư xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn sông Sê San.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Xét Tờ trình số 399-TT/UB ngày 20-12-1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và số 27-TT/UB ngày 17-1-1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc xin phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn hồ chứa nước công trình thủy điện Yali trên sông Sê San;

Căn cứ ý kiến đề nghị của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (công văn số 1818-UB/TDDA ngày 21-12-1992); của Bộ Lâm nghiệp (công văn số 1147-LN/KL ngày 12-6-1991 và số 1605-LN/KL ngày 17-8-1992) và của Ủy ban Khoa học Nhà nước (nay là Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại công văn số 382-NSY ngày 12-4-1991),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phê duyệt dự án tiền khả thi đầu tư xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn sông Sê San thuộc tỉnh Gia Lai và tỉnh Kon Tum với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: "Xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn sông Sê San".

2. Phạm vi, địa điểm dự án:

- Phạm vi dự án: nằm trên địa phận của 2 tỉnh Kon Tum và Gia Lai bao gồm toàn bộ diện tích lưu vực sông Sê San tính từ đập chắn nước của công trình thủy điện Yali ngược lên phía thượng lưu.

- Địa điểm: nằm ở vùng tọa độ địa lý:

Từ 13 độ 56' đến 15 độ 15' vĩ độ Bắc.

Từ 107 độ 28' đến 108 độ 23' kinh độ Đông